

Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại				
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Từ xa
	Tổng số	504	4507	28065	2625	9441
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	300	3128	18605	2574	9441
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	11	4	1416	0	0
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	193	1375	8044	51	0

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)				Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	4573	693	2045	1725	110	
1	Khối ngành I						
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III	2951	524	1374	998	55	90.42
4	Khối ngành IV						
5	Khối ngành V	99	5	26	59	9	92.93
6	Khối ngành VI						
7	Khối ngành VII	1113	164	645	668	46	89.45

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**➤ Đối với đào tạo đại học**

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Việt:

<http://drm.neu.edu.vn/> và <http://daotao.neu.edu.vn/>

- Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết của các môn học bằng tiếng Anh:

<http://drm.neu.edu.vn/> và <http://daotao.neu.edu.vn/>

- Từ năm 2022, các đề cương chi tiết học phần được cập nhật vào phần mềm QLĐT trực tuyến (PSC-UIS) tích hợp với chương trình đào tạo của ngành ngành/chuyên ngành, sinh viên sử dụng tài khoản QLĐT được cấp có thể xem chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo của mình đang học. Địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết: [Thông báo chung \(neu.edu.vn\)](http://thongbao.neu.edu.vn/)

Ghi chú: “Tên môn học, mục đích nghiên cứu, số tín chỉ, lịch trình giảng dạy, phương pháp đánh giá” thể hiện trong đề cương chi tiết môn học và được công khai tại đường link trên. Người học có thể tra cứu theo chương trình đào tạo hoặc theo bộ môn quản lý môn học.

➤ **Đối với đào tạo sau đại học**

- Các học phần trong Chương trình đào tạo Tiến sĩ tiêu chuẩn

Xem thông tin chi tiết tại:

<http://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20tien%20si%20tie%20ng%20Viet.pdf>

- Các học phần trong Chương trình đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh

Xem thông tin chi tiết tại: <http://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Phu%20luc%20TA.zip>

- Các học phần trong Chương trình đào tạo Thạc sĩ tiêu chuẩn

https://sdh.neu.edu.vn/bai-viet/quyet-dinh-vv-ban-hanh-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-ap-dung-tu-khoa-31-tuyen-sinh-nam-2022_297.html

- Các học phần trong Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp (Executive MBA)

[Viện Đào tạo Sau đại học - ĐH KTQD \(neu.edu.vn\)](http://viendao-tao-sau-dai-hoc.neu.edu.vn/)

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

Bảng 1: Danh sách học liệu chuẩn của Trường

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
1	Hệ Thống thông tin quản lý	TS Trần Thị Song Minh	2013
2	Kinh tế công cộng	TS Vũ Cương PGS.TS Phạm Văn Vận	2013
3	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Từ Quang Phương PGS.TS Phạm Văn Hùng	2013
4	Kinh tế học (tập 1)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
5	Kinh tế học (tập 2)	PGS.TS Vũ Kim Dũng PGS.TS Nguyễn Văn Công	2013
6	Kinh tế lượng	GS.TS Nguyễn Quang Đông TS Nguyễn Thị Minh	2013
7	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2013
8	Kinh tế Phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2013
9	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai GS.TS Đỗ Đức Bình	2013
10	Kinh tế thương mại	GS.TS Hoàng Đức Thân GS.TS Đặng Đình Đào	2013

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
11	Lịch sử kinh tế	TS. Phạm Huy Vinh TS. Trần Khánh Hưng GS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2013
12	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2013
13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2013
14	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2013
15	Quản lý học	PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà TS Đỗ Thị Hải Hà	2013
16	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
17	Quản trị Marketing	PGS.TS Trương Đình Chiến	2013
18	Thống kê kinh tế	GS.TS Phan Công Nghĩa PGS.TS Bùi Đức Triệu	2013
19	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Lê Đình Thúc	2013
20	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2013
21	Ngân hàng thương mại	GS.TS Nguyễn Văn Nam PGS.TS Phan Thị Thu Hà	2013
22	Quản trị kinh doanh (tập 1)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
23	Quản trị kinh doanh (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2014
24	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh TS Hoàng Thị Lan Hương	2014
25	Luật thương mại quốc tế	PGS.TS Trần Văn Nam	2014
26	Đánh giá giá trị doanh nghiệp	TS Nguyễn Ngọc Quang	2014
27	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn ThS Bùi Dương Hải	2014
28	Thống kê thực hành	PGS.TS Ngô Văn Thứ	2014
29	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và QTKD	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
30	Ứng dụng một số lý thuyết đương đại trong nghiên cứu Quản trị kinh doanh	PGS. TS Nguyễn Văn Thắng	2015
31	Một số lý thuyết Kinh tế trong nghiên cứu và ứng dụng	GS. TS Trần Thọ Đạt PGS.TS Lê Quang Cảnh	2015
32	Phương pháp điều tra khảo sát: Nguyên lý và thực tiễn	PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Mai TS Nguyễn Vũ Hùng	2015
33	Quan hệ lao động	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân	2016
34	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền TS Ngô Thị Việt Nga	2016
35	Hội nhập kinh tế quốc tế	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai PGS.TS. Nguyễn Như Bình	2016
36	Truyền thông Marketing tích hợp	PGS.TS Trương Đình Chiến NCS Cao Tiến Cường	2016

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
37	Kinh doanh quốc tế	TS Tạ Văn Lợi TS Nguyễn Anh Minh PGS.TS Nguyễn Thị Hương	2016
38	Quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc TS Trần Văn Bảo	2016
39	Tổ chức và định mức lao động	PGS.TS Vũ Thị Mai TS Vũ Thị Uyên	2016
40	Tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Duy Hào ThS Trần Minh Tuấn	2016
41	Kế toán Ngân hàng (bài giảng)	TS Trương Thị Hoài Linh TS Lê Việt Thủy	2017
42	Phân tích và đầu tư chứng khoán	PGS.TS Trần Đăng Khâm PGS.TS Nguyễn Minh Huệ	2017
43	Dân số và phát triển với nhà quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS. Ngô Quỳnh An	2017
44	Quản trị rủi ro (bài giảng)	PGS.TS Phan Thị Thu Hà TS Lê Thanh Tâm TS Hoàng Đức Mạnh	2017
45	Hành vi tổ chức	PGS. TS Phạm Thúy Hương TS Phạm Thị Bích Ngọc	2017
46	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TS Cao Thị Ý Nhi TS Đặng Anh Tuấn	2017
47	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Việt Tiến	2017
48	Đại cương về nhà nước và pháp luật	TS Nguyễn Thị Huế	2017
49	Quản lý tài sản công	PGS.TS Nguyễn Thị Bất PGS.TS Nguyễn Văn Xa	2017
50	Dân số, tài nguyên và môi trường trong phát triển bền vững	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2017
51	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	TS Đặng Minh Quân	2017
52	Phân tích báo cáo tài chính	GS.TS Nguyễn văn Công	2017
53	Hệ thống câu hỏi và bài tập kế toán quản trị	PGS.TS Lê Kim Ngọc	2017
54	Kỹ thuật số	ThS Cao Thị Thu Hương	2018
55	Bài tập kinh tế vi mô 2	PGS.TS Tô Trung Thành	2018
56	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh PGS.TS Nguyễn Phương Hoa	2018
57	Thống kê doanh nghiệp	PGS.TS Nguyễn Công Nhựt	2018
58	Thương mại quốc tế	GS.TS Hoàng Đức Thân PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2018
59	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	TS Nguyễn Anh Minh	2018
60	Tin học ứng dụng	PGS.TS Trần Thị Song Minh	2018
61	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	PGS.TS Hàn Việt Thuận	2018

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
62	Quản trị bán hàng	TS Vũ Minh Đức TS Vũ Huy Thông	2018
63	Marketing dịch vụ	TS Phạm Thị Huyền TS Nguyễn Hoài Long	2018
64	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực TS Nguyễn Đình Trung TS Nguyễn Thành Hiếu	2018
65	Luật môi trường	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Thủy	2018
66	Tiếng Anh ngành TC-NH	TS Đỗ Hoài Linh ThS Lê Phong Châu	2018
67	Thị trường bất động sản	PGS.TS Hoàng Văn Cường	2018
68	Toán rời rạc	TS Tống Thành Trung	2018
69	Quan hệ công chúng	NCS Nguyễn Đình Toàn	2018
70	Luật sở hữu trí tuệ	PGS.TS Trần Văn Nam ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2018
71	Thống kê trong nghiên cứu thị trường	PGS.TS. Trần Thị Kim Thu Ths. Đỗ Văn Huân	2018
72	Đấu thầu	TS Đinh Đào Ánh Thủy	2018
73	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2018
74	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS. Nguyễn Minh Thu	2018
75	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	TS Nguyễn T. Hải Đường TS Nguyễn Thị Chính	2018
76	Nghiệp vụ ngoại thương	PGS.TS Tạ Văn Lợi	2018
77	Kiểm soát	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2018
78	Chính sách công	TS Nguyễn Thị Lệ Thúy TS Bùi Thị Hồng Việt	2019
79	Đô thị hóa và phát triển	TS Nguyễn Hữu Đoàn TS Nguyễn Kim Hoàng TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	2019
80	Dự báo kinh tế xã hội	PGS.TS Lê Huy Đức	2019
81	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	GS.TS Hoàng Đức Thân	2019
82	Hệ thống câu hỏi và bài tập Thị trường chứng khoán	TS Lê Thị Hương Lan ThS Vũ Thị Thúy Vân	2019
83	Hướng dẫn nghiên cứu môn dân số và phát triển với quản lý	PGS.TS Nguyễn Nam Phương TS Ngô Quỳnh An	2019
84	Kế hoạch hóa phát triển	GS.TS Ngô THắng Lợi	2019
85	Lãnh đạo trong tổ chức	PGS.TS Trần Thị Vân Hoa	2019
86	Phát triển nguồn nhân lực	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân TS Phạm Thị Bích Ngọc	2019
87	Quản lý dự án CNTT	ThS Phạm Thảo	2019
88	Quản lý dự án đô thị	TS Đỗ Kim Hoàng	2019
89	Quản lý giáo dục	PGS.TS Mai Ngọc Anh	2019
90	Quản trị giá trong doanh nghiệp	PGS.TS Vũ Minh Đức	2019

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
91	Thị trường chứng khoán	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Huệ TS Lê Thị Hương Lan	2019
92	Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế	ThS Trần Thị Thu Giang TS Nguyễn Minh Thu	2019
93	Tin học ứng dụng trong thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu TS Đỗ Văn Huân	2019
94	Toán Tài chính	ThS Nguyễn Thị Ngọc Diệp TS Trương Thị Hoài Linh	2019
95	Pháp luật kinh doanh quốc tế	GV Trần Thị Nguyệt	2019
96	Nghiên cứu Marketing	GS.TS Nguyễn Việt Lâm PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
97	Lý thuyết xác suất trong kinh tế và tài chính	TS Phạm Ngọc Hưng TS Nguyễn Mạnh Thế	2020
98	Nguyên lý kế toán	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh PGS.TS Phạm Đức Cường	2020
99	Thống kê thương mại	GS.TS Phan Công Nghĩa TS Chu Thị Bích Ngọc	2020
100	Thuế	TS Phan Hữu Nghị PGS.TS Nguyễn Thị Bất	2020
101	Tiếng Việt trong kinh tế và kinh doanh	TS Phạm Thị Tuyết Hương	2020
102	Kiểm toán tài chính	PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2020
103	Phát triển thị trường lao động	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2020
104	Chuyên đề kinh doanh quốc tế	ThS Nguyễn Lan Ngọc	2020
105	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	TS Phạm Lan Hương	2020
106	quản lý phát triển	TS Phí Thị Hồng Linh TS Nguyễn Quỳnh Hoa	2020
107	Tối ưu hóa	ThS Nguyễn Thị Thảo TS Nguyễn Quỳnh Lan	2020
108	Marketing chiến lược	PGS.TS Phạm Thị Huyền	2020
109	Chính sách kinh tế đối ngoại	PGS.TS Ngô Thị Tuyết Mai TS Đỗ Thị Hương	2020
110	bảo hiểm thương mại	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
111	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định TS Nguyễn Thị Hải Đường	2020
112	Kinh tế nông thôn	GS.TS Hoàng Ngọc Việt PGS.TS Vũ Thị Minh	2020
113	Kinh tế nông nghiệp	PGS.TS Phạm Văn Khôi TS. Hoàng Mạnh Hùng	2020
114	Quản trị TOUR	TS. Hoàng Thị Thu Hương PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2020
115	Kế toán tài chính (tập 1 – tập 2	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	2020
116	Tin học kế toán	TS Nguyễn Thị Bạch Tuyết	2020

TT	Tên học liệu	Chủ biên	Năm XB
117	Giải tích hàm và ứng dụng trong kinh tế (Giải tích 3)	TS Tổng Thành Trung ThS. Bùi Quốc Hoàn	2020
118	Đạo đức kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân và TS Nguyễn Thị Ngọc Anh	2020
119	Lập trình nâng cao	ThS Nguyễn Văn Thư ThS Nguyễn Anh Phương	2020
120	Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	TS Trần Thị Thu Hà	2020
121	Quản trị tài chính doanh nghiệp	GS.TS Phạm Quang Trung PGS.TS Lê Thị Bích Ngọc	2020
122	Thị trường Vốn	PGS.TS Phạm Văn Hùng	2020
123	Phân tích tài chính	TS. Đỗ Hồng Nhung	2021
124	Kiểm soát nội bộ	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	2021
125	Kiểm toán nội bộ	PGS.TS. Phan Trung Kiên	2021
126	THống kê dân số	PGS.TS. Phạm Đại Đồng	2021
127	Kế toán công	PGS.TS. Phạm Đức Cường TS. Nguyễn Hà Linh	2021
128	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trung Tuấn	2021
129	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	PGS.TS. Tạ Văn Lợi	2021
130	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	TS. Nguyễn Thị Liên Hương TS. Nguyễn Quang Huy	2021
131	Quản trị chất lượng	PGS.TS. Đỗ Thị Đông TS. Đặng Ngọc Sự	2021
132	Ra quyết định kinh doanh	PGS.TS. Trần Viết Lâm	2021

Bảng 2: Danh mục giáo trình và sách tham khảo về kinh tế đang phát hành và mới xuất bản

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
A	GIÁO TRÌNH THAM KHẢO		
1	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2008
2	Bài giảng văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2009
3	Bài tập Kiểm toán hoạt động	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
4	Bài tập Kinh tế và tổ chức SX trong DN	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2009
5	Bài tập Quản trị chất lượng	TS Đỗ Thị Đông	2013
6	Bài tập Quản trị tác nghiệp	ThS Nguyễn Đình Trung	2014
7	Bài tập Quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh, Lê V. Tâm	2015
8	Bài tập thực hành QTKD (Hệ chính quy)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011
9	Bài tập thực hành QTKD (Hệ tại chức)	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2011
10	Bài tập Xác suất thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2014
11	Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
12	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng	ThS Hoàng Lan Hương	2009
13	Công tác quốc phòng - an ninh	Bộ môn Quân sự	2014
14	Cơ khí NN và công nghệ sau thu hoạch	TS Đào Huy Cầu	2006
15	Dân số và phát triển	GS.TS Tổng Văn Đường...	2007

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
16	Dân số và phát triển	PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2011
17	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2015
18	Đạo đức KD & VH CT-PP học & P.Tích ...	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2007
19	Điều tra xã hội học	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
20	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Phạm Văn Sinh	2008
21	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2014
22	Giao tiếp trong kinh doanh	PGS.TS Hoàng Văn Hoa...	2012
23	Hành vi tổ chức	PGS.TS Bùi Anh Tuấn...	2013
24	Hành vi người tiêu dùng	TS Vũ Huy Thông	2014
25	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2008
26	Hướng dẫn học tập môn xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2010
27	Kế hoạch hoá phát triển	PGS.TS Ngô Thắng Lợi	2009
28	Kế toán máy	TS Trần Thị Song Minh	2012
29	Kế toán quản trị	PGS.TS Ng. Ngọc Quang	2014
30	Kế toán tài chính doanh nghiệp	GS.TS Đặng Thị Loan	2013
31	Khởi sự kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2012
32	Kiểm soát quản lý	TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2011
33	Kiểm toán hoạt động	GS.TS Ng. Quang Quỳnh	2009
34	Kiểm toán tài chính	GS.TS Ng. Quang Quỳnh ...	2014
35	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	TS Trần Thị Thu Hà...	2011
36	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2006
37	Kinh tế bảo hiểm	TS Phạm Thị Định...	2015
38	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2010
39	Kinh tế du lịch	GS.TS Nguyễn Văn Đính	2008
40	Kinh tế hải quan (Phần 1)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
41	Kinh tế hải quan (Phần 2)	GS.TS Hoàng Đức Thân	2009
42	Kinh tế nông nghiệp	PGS. TS Vũ Đình Thắng	2006
43	Kinh tế nguồn nhân lực	PGS.TS Trần Xuân Cầu	2012
44	Kinh tế phát triển (ngoài ngành)	PGS.TS Phạm Ngọc Linh...	2013
45	Kinh tế quốc tế	GS.TS Đỗ Đức Bình...	2012
46	Kinh tế thương mại	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
47	Kinh tế thương mại (chuyên ngành QTKD)	GS.TS Đặng Đình Đào	2007
48	Kinh tế và quản lý công nghiệp	PGS.TS Nguyễn Đình Phan	2007
49	Kinh tế Việt Nam	GS.TS Nguyễn Văn Thường	2014
50	Kỹ năng quản trị	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2012
51	Kỹ năng thuyết trình	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013
52	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2010
53	Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLKT ...	ThS Lương Văn Úc	2012
54	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Ng. Bạch Nguyệt	2012
55	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS.TS Trần Bình Trọng	2013
56	Lịch sử kinh tế	PGS.TS Nguyễn Trí Dĩnh	2010
57	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2008
58	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2007

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
59	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	PGS.TS Nguyễn Hữu Tài	2014
60	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2008
61	Mô hình tăng trưởng kinh tế (Sau đại học)	PGS.TS Trần Thọ Đạt	2010
62	Marketing căn bản	GS.TS Trần Minh Đạo	2014
63	Marketing công cộng	PGS.TS Nguyễn Trí Dũng	2007
64	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2015
65	Marketing quốc tế	GS.TS Trần Minh Đạo...	2012
66	Marketing thương mại	PGS.TS Ng. Xuân Quang	2007
67	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa...	2014
68	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
69	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	TS Trần Văn Hoè	2014
70	Nghiệp vụ ngoại thương - LT&TH (T1)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2015
71	Nghiệp vụ ngoại thương - LT & TH (tập 2)	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2009
72	Nguyên lý và tiêu chuẩn thẩm định giá	TS Vũ Minh Đức	2011
73	Những nguyên lý cơ bản CN Mác - Lênin	Phạm Văn Sinh	2008
74	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2014
75	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2015
76	Phát triển ứng dụng trong quản lý	ThS Trịnh Hoài Sơn	2011
77	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2013
78	Phân tích chính sách NNNT	PGS.TS Phạm Văn Khôi	2007
79	Phân tích kinh doanh	GS.TS Nguyễn Văn Công	2013
80	Phương pháp tối ưu trong kinh doanh	TS Trần Việt Lâm	2015
81	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2008
82	Quản lý công nghệ	GVC Nguyễn Đăng Dâu...	2013
83	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2014
84	Quản lý nhà nước về kinh tế	GS.TS Đỗ Hoàng Toàn	2008
85	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	PGS.TS Trần Thị Thu...	2013
86	Quản trị chất lượng	GS.TS Nguyễn Đình Phan	2012
87	Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh...	2015
88	Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS Ngô Kim Thanh	2013
89	Quản trị doanh nghiệp FDI	PGS.TS Nguyễn Thị Hường	2011
90	Quản trị hậu cần	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
91	Quản trị kênh phân phối	PGS.TS Trương Đình Chiến	2012
92	Quản trị kinh doanh	GS.TS Nguyễn Thành Độ	2012
93	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2009
94	Quản trị kinh doanh khách sạn	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2013
95	Quản trị kinh doanh lễ hành	PGS.TS Ng. Văn Mạnh...	2012
96	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Văn Diễm...	2014
97	Quản trị tác nghiệp	TS Trương Đức Lực...	2013
98	Quản trị tài chính doanh nghiệp	PGS.TS Phạm Q. Trung	2012
99	Quản trị văn phòng	GS.TS Nguyễn Thành Độ...	2012
100	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2010
101	Tài chính doanh nghiệp (Ngoài ngành)	Lưu T. Hương, Vũ Duy Hào	2012
102	Tâm lý học lao động	ThS Lương Văn úc	2011

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
103	Tâm lý học tổ chức	GS.NGND Mai Hữu Khuê	2013
104	Tâm lý, nghệ thuật giao tiếp trong KD DL	GS.TS Nguyễn Văn Đính...	2012
105	Thanh toán quốc tế trong du lịch	TS Trần Thị Minh Hoà	2012
106	Thị trường vốn	TS Phạm Văn Hùng	2008
107	Thương mại điện tử căn bản	TS Trần Hoà	2007
108	Thương mại quốc tế (P1 - CN TMQT)	PGS.TS Nguyễn Văn Tuấn	2009
109	Thương phẩm học	GS.TS Đặng Đình Đào	2008
110	Thống kê chất lượng	PGS.TS Phan Công Nghĩa	2009
111	Thống kê dân số	TS Phạm Đại Đồng	2008
112	Thống kê đầu tư và xây dựng	GS.TS Phan Công Nghĩa	2012
113	Thống kê kinh tế	TS Bùi Đức Triệu	2012
114	Thống kê môi trường	GS.TS Phan Công Nghĩa	2008
115	Thực hành nghiên cứu trong KT&QTKD	PGS.TS Nguyễn Văn Thắng	2014
116	Tin học đại cương	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2014
117	Tin học ứng dụng	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
118	Tín dụng và thanh toán thương mại QT	TS Trần Hoà	2015
119	Tính chi phí kinh doanh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền	2013
120	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 1)	Lê Đình Thuý	2015
121	Toán cao cấp cho các nhà KT (Phần 2)	Lê Đình Thuý	2015
122	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Văn Sinh	2008
123	Văn hoá kinh doanh	PGS.TS Dương Thị Liễu	2013
124	Xã hội học	ThS Lương Văn Úc	2009
B	SÁCH THAM KHẢO		
1	Cầu tiền và chính sách tiền tệ ở Việt Nam	PGS. TS Trần Thọ Đạt...	2010
2	Đại cương văn hoá Việt Nam	PGS.TS Lại Phi Hùng	2013
3	Định giá thương hiệu	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2009
4	Kinh tế chính trị học hiện đại	PGS. TSVS. Trình Ân Phú	2007
5	Kinh tế học vi mô 2	PGS.TS Cao Thuý Xiêm	2014
6	Marketing dịch vụ	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2008
7	Marketing dịch vụ công	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2014
8	Marketing lãnh thổ	PGS.TS Vũ Trí Dũng...	2011
9	Nghệ thuật bán hàng cá nhân	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2008
10	Những nội dung cơ bản triết học Mác- Lênin	Bộ môn Triết học	2007
11	Quản trị chuỗi cung ứng	TS Nguyễn Thành Hiếu	2015
12	Quản lý dự án - cơ sở LT và TH	TS Nguyễn Văn Phúc	2008
13	Quản trị giá trong doanh nghiệp	Vũ Minh Đức	2008
14	Quản trị marketing	GS.TS Trương Đình Chiến	2014
15	Quản trị quan hệ công chúng	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2009
16	Tổ chức sự kiện	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2012
17	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 1	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
18	Thực hiện quản trị quảng cáo - Tập 2	PGS.TS Lưu Văn Nghiêm	2011
19	Chính sách kinh tế - xã hội (Chính sách công), NXB Tài chính, Hà Nội	Nguyễn Thị Lệ Thuý; Bùi Thị Hồng Việt	2012

TT	Tên sách	Tác giả	Năm XB
20	Quản lý học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền; Đoàn Thị Thu Hà; Đỗ Thị Hải Hà	2012
21	Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công, Nhà xuất bản Khoa học-Kỹ thuật, Hà Nội (Thư viện Khoa Khoa học quản lý).	Đỗ Thị Hải Hà	2007
22	Những vấn đề cơ bản trong quản lý y tế, giáo dục và an sinh xã hội, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.	Mai Ngọc Anh và cộng sự	2012

**Bảng 3: Danh sách giáo trình điện tử Trường biên soạn
(theo đặt hàng của Bộ GD&ĐT năm 2012)**

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
1	Kinh tế và quản lý môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
2	Kinh doanh và môi trường	PGS.TS Nguyễn Thế Chinh	2012
3	Lý thuyết kiểm toán	GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh; TS Nguyễn Thị Phương Hoa	2012
4	Kinh tế vĩ mô	PGS.TS Nguyễn Văn Công	2012
5	Quản lý đô thị	GS.TS Nguyễn Đình Hương; TS Nguyễn Hữu Đoàn	2012
6	Dân số và phát triển	GS.TS Tống Văn Đương; PGS.TS Nguyễn Nam Phương	2012
7	Kỹ nghệ phần mềm	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
8	Hệ thống thông tin quản lý	PGS.TS Hàn Viết Thuận	2012
9	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	TS Trương Văn Tú	2012
10	Marketing du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
11	Quản trị kinh doanh lữ hành	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
12	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh	2012
13	Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Hoàng Anh Tuấn	2012
14	Thống kê kinh tế	PGS.TS Bùi Đức Triệu	2012
15	Thống kê dân số	PGS.TS Phạm Đại Đồng	2012
16	Marketing thương mại	PGS.TS Nguyễn Xuân Quang	2012
17	Nghiên cứu Marketing	PGS.TS Nguyễn Viết Lâm	2012
18	Kinh tế vi mô	PGS.TS Vũ Kim Dũng; PGS.TS Phạm Văn Minh	2012
19	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	PGS.TS Nguyễn Cao Văn	2012
21	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	PGS.TS Hoàng Đình Tuấn	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
22	Giải tích lồi và tối ưu hóa	GS.TS Trần Văn Túc	2012
23	Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2012
24	Pháp luật kinh tế	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
25	Pháp luật đại cương	TS Nguyễn Hợp Toàn	2012
26	Luật lao động Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Hữu Viện ThS Hoàng Xuân trường	2012
27	Phân tích báo cáo tài chính	PGS.TS Nguyễn Năng Phúc	2012
28	Mô hình toán ứng dụng	TS Ngô Văn Thứ	2012
29	Thống kê thực hành	TS Ngô Văn Thứ	2012
30	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P1: Đại số tuyến tính)	Lê Đình Thuý	2012
31	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (P2: Giải tích toán học)	Lê Đình Thuý	2012
32	Mô hình tài chính quốc tế	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012
33	Nhập môn lý thuyết trò chơi và ứng dụng trong kinh tế kinh doanh	GS.TS Nguyễn Khắc Minh	2012
34	Bảo Hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định (chủ biên)	2012
35	An sinh xã hội	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
36	Quản trị kinh doanh Bảo hiểm	PGS.TS Nguyễn Văn Định	2012
37	Quân sự chung	ThS Cáp Tuấn Xuân	2012
38	Quản lý dự án	PGS.TS Từ Quang Phương	2012
39	Quản trị kinh doanh khách sạn	TS Hoàng Thị Lan Hương	2012
40	Quản trị sản xuất tác nghiệp	Trương Đoàn Thề	2012
41	Kinh tế quốc tế	PGS.TS Đỗ Đức Bình; PGS.TS Nguyễn Thường Lạng	2012
42	Lý thuyết thống kê	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	2012
43	Nghiên cứu kinh doanh	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
44	Quản trị xây dựng	PGS.TS Lê Công Hoa	2012
45	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 1	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
46	Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty 2	PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân	2012
47	Quản trị nhân lực	ThS Nguyễn Vân Điềm; Nguyễn Ngọc Quân	2012
48	Hệ thống tài khoản quốc gia - SNA	ThS Nguyễn Quỳnh Hoa; GS.TS Nguyễn Thị Ngọc Phùng	2012
49	Kinh tế đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012
50	Lập dự án đầu tư	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt	2012

TT	Tên Giáo trình	Tác giả	Năm XB
51	Thị trường Vốn	Phạm Văn Hùng	2012

Địa chỉ tra cứu học liệu điện tử: <http://drm.neu.edu.vn/>

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Đại học: tra cứu tại file đính kèm “Công khai khóa luận tốt nghiệp”

Tiến sĩ: <https://sdh.neu.edu.vn/danh-muc-luan-an.html>

Thạc sĩ: <https://sdh.neu.edu.vn/storage/upload/LVThS.htm>

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp Tỉnh Thanh Hóa	93	Đại học	Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp	61 sinh viên đã tốt nghiệp và 32 đang học năm thứ 5
2	Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Tỉnh Quảng Ngãi	21	Đại học	Quản trị doanh nghiệp	7 sinh viên đã tốt nghiệp và 14 đang học năm thứ 4

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
A	HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ			
1.	Xu hướng chuyển dịch thương mại và chuỗi cung ứng xanh	Tháng 10/2021		100
2.	Những vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế (Emerging issues in economics and business in the context of international integration – EIEB 2021)	Tháng 11/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	100
3.	International conference on Finance, Accounting and Auditing - ICFAA 2021	Tháng 11/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	200
4.	International Conference on Emerging Challenges: BUSINESS TRANSFORMATION AND CIRCULAR ECONOMY	Tháng 11/2021	Đại học Bách Khoa Hà Nội	200
5.	4th CIEMB 2021: Những vấn đề đương đại trong kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh 2021	Tháng 11/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	600
6.	7th ICYREB Hội thảo Quốc tế dành cho Giảng viên trẻ 2021	Tháng 12/2021	Học viện Ngân hàng	700
B	HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA			
1.	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản lý công, quản lý kinh tế và chính sách	Tháng 10/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	100

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
2.	Phát triển KHCN giai đoạn 2021 - 2025	Tháng 10/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	80
3.	Chuyển đổi số mô hình chính sách và kinh doanh	Tháng 10/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	100
4.	Quản trị Văn kiện Đại hội XIII Đảng cộng sản Việt Nam vào giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại các trường Đại học	Tháng 11/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	200
5.	Cải thiện năng suất lao động trong các doanh nghiệp cơ khí – Rào cản và giải pháp tháo gỡ	Tháng 12/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	100
6.	Chất lượng đào tạo đại học chính quy trong điều kiện tự chủ giai đoạn 2021 - 2025	Tháng 12/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	200
7.	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng Blended learning	Tháng 12/2021	Đại học Kinh tế quốc dân	200
8.	Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, ngôn ngữ thương mại	Tháng 5/2022	Đại học Ngoại thương	150
9.	Vai trò của ngành Bảo hiểm đối với sự ổn định xã hội và phát triển nền kinh tế	Tháng 5/2022	Đại học Kinh tế quốc dân	150
10.	Lao động - việc làm của Việt Nam trong bối cảnh mới	Tháng 5/2022	Đại học Kinh tế quốc dân	100
11.	Kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022: Ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch COVID-19	Tháng 4/2022	Đại học Kinh tế quốc dân	900

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
A ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC						
1.	ĐTĐL.XH05/19: Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ	GS.TS. Nguyễn Đình Hương		3/2019 - 8/2021	3.810	Báo cáo tổng hợp Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ
2.	ĐTĐL.XH04/19: Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	TS. Phạm Minh Diễn		06/2019 - 5/2021	3.620	Báo cáo tổng hợp Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
3.	Lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập các nội	GS.TS. Trần Thị Vân Hoa		12/2020- 03/2022	13.096	Báo cáo Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh					và lập các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh
4.	03.1/NSCL-2022: Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng chỉ số cảnh báo rủi ro chính (KRI) vào doanh nghiệp Việt Nam	PGS.TS. Phan Tổ Uyên		2/2022-01/2024	2.680	Báo cáo tổng hợp Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng chỉ số cảnh báo rủi ro chính (KRI) vào doanh nghiệp Việt Nam
B ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN DO QUỸ NAFOSTED TÀI TRỢ						
5.	Chi phí phúc lợi của lạm phát xu thế trượt trong nền kinh tế có sự bất ổn chính sách: Hoa Kỳ và Việt Nam	TS. Lê Thanh Hà		3/2020	970	1 bài báo ISI
6.	Phân tích sự lan tỏa không gian của tham nhũng ở Việt Nam	PGS.TS. Lê Quang Cảnh		3/2020	795	1 bài báo ISI
7.	Một số phương pháp chiếu hiệu quả giải bài toán bất đẳng thức biến phân với kỹ thuật quán tính	TS. Dương Viết Thông		4/2020	1,072	1 bài báo ISI
8.	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh và thông minh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khách sạn: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam.	TS. Đồng Xuân Đảm		6/2020	830	1 bài báo ISI
9.	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Vai trò của loại hình đầu tư, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và văn hóa quốc gia	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu		6/2020	804	1 bài báo ISI
10.	Định giá trong chuyển giao quyền đối với sáng chế theo pháp luật Việt Nam"	PGS.TS. Trần Văn Nam		11/2020	806	1 bài báo ISI
11.	Anh hưởng của kiểm soát nội bộ tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng: Bằng chứng từ các doanh nghiệp tại Việt Nam	GS.TS. Lê Quốc Hội		11/2020	960	1 bài báo ISI
C ĐỀ TÀI CẤP BỘ						
12.	Nhiệm vụ HTQT 2018: Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam	GS.TS. Đặng Đình Đào	Đức	01/2018-12/2021	1.450	Báo cáo Phát triển nguồn nhân lực Logistics ở Việt Nam
13.	B2020.KHA.01: Quản lý Đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam	PGS.TS. Phạm Văn Hùng		1/2020-12/2021	370	- Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng về quản lý đầu tư công trong các trường đại học công

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- lập tự chủ tại Việt Nam. - Bộ tiêu chí đánh giá kết quả và hiệu quả đầu tư công tại các trường đại học công lập tự chủ. - Bản đề xuất giải pháp để quản lý đầu tư công trong các trường đại học công lập tự chủ tại Việt Nam
14.	B2020.KHA.02: Nghiên cứu tác động của công bố thông tin tới định giá cổ phiếu ngân hàng thương mại ở Việt Nam	TS. Đặng Tuấn Anh		1/2020-12/2021	250	- Báo cáo đánh giá về loại và mức độ công bố thông tin của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam và tác động của công bố thông tin tới định giá cổ phiếu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam. - Bản đề xuất chính sách và giải pháp công bố thông tin của ngân hàng thương mại ở Việt Nam.
15.	B2020.KHA.03: Ảnh hưởng của quá trình tái phân bổ lao động đến năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến	PGS.TS. Nguyễn Việt Hùng		1/2020-12/2021	294	- Báo cáo tổng quan hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về tái phân bổ lao động tác động tới năng suất của doanh nghiệp. - Báo cáo đánh giá thực trạng ảnh hưởng của quá trình tái phân bổ lao động đến năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến. - Báo cáo đề xuất giải pháp về tái phân bổ lao động để gia tăng năng suất của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						chế biến tại Việt Nam.
16.	B2020.KHA.04: Giải pháp phát triển bền vững Kinh tế biển tại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền		1/2020-12/2021	210	- Báo cáo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế biển và phát triển bền vững - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển bền vững kinh tế biển tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0
17.	B2020.KHA.05: Dự báo nhu cầu đào tạo bậc đại học các ngành khối kinh tế và quản trị kinh doanh đến năm 2030 và tầm nhìn 2050	PGS.TS. Vũ Hoàng Ngân		1/2020-12/2021	189	- Báo cáo tổng hợp các căn cứ để xác định nhu cầu đào tạo bậc đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh. - Báo cáo đánh giá thực trạng dự báo nhu cầu đào tạo bậc đại học các khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam. - Bộ công cụ dự báo nhu cầu đào tạo bậc đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050
18.	B2020.KHA.06: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên trong các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam	PGS.TS. Đỗ Thị Đông		1/2020-12/2021	294	- Báo cáo tổng quan về năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; - Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên khối ngành kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam. - Bản đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; - Bản đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế và kinh doanh.
19.	B2020.KHA.07: Xây dựng hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng tại các trường đại học khối kinh tế và quản trị kinh doanh tại Việt Nam	TS. Đàm Sơn Toại		1/2020-12/2021	210	- Báo cáo về Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống thông tin quản trị dữ liệu - Báo cáo về thực trạng hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng - Bản đề xuất hệ thống thông tin quản trị dữ liệu phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng
20.	B2020.KHA.08: Tác động của vườn ươm tới phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam	TS. Bùi Trung Hải		1/2020-12/2021	250	- Kinh nghiệm thể giới về phát triển vườn ươm để thúc đẩy phát triển ý tưởng khởi nghiệp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						của sinh viên các trường Đại học - Báo cáo đánh giá thực trạng của vườn ươm tới phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam - Bản đề xuất giải pháp phát triển vườn ươm để thúc đẩy phát triển ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên các trường Đại học tại Việt Nam
21.	B2020.KHA.05MT: Dự báo và xác định nhu cầu phát triển các chuyên ngành đào tạo về môi trường trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	PGS.TS. Vũ Thành Hưởng		1/2020-12/2021	600	Báo cáo Dự báo và xác định nhu cầu phát triển các chuyên ngành đào tạo về môi trường trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
22.	B2020.KHA.10: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để khuyến nghị chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam	PGS.TS. Phạm Thị Huyền		1/2020-12/2021	800	Báo cáo Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để khuyến nghị chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam
23.	B2021.KHA.01: Đạo đức sinh thái của sinh viên Việt Nam khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay.	ThS. NCS Lê Thị Hồng Thuận		1/2021-12/2022	200	-Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về ĐĐST của sinh viên Việt Nam và các nhân tố tác động đến ĐĐST của sinh viên Việt Nam hiện nay -Báo cáo phân tích thực trạng ĐĐST của sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh hiện nay về ý thức, chuẩn mực và hành vi ĐĐST

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- Báo cáo phân tích một số vấn đề đặt ra và đề xuất một số định hướng giáo dục chủ yếu nhằm nâng cao ĐĐST cho sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh hiện nay
24.	B2021.KHA.02: Hoàn thiện mô hình đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	PGS.TS. Bùi Huy Nhượng		1/2021-12/2022	275	Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam theo mô hình mô hình phương trình cấu trúc bình phương tối thiểu từng phần PLS-SEM (Partial Least Square - Structural Equation Modeling) để đánh giá chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường đại học khối kinh tế và nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến trong các trường Đại học khối kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.
25.	B2021.KHA.03: Nghiên cứu áp dụng mô hình Greg Shaw trong quản trị rủi ro đạo đức tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	PGS.TS. Đỗ Hoài Linh		1/2021-12/2022	290	- Báo cáo phân tích thực trạng quản trị rủi ro đạo đức tại NHTM Việt Nam, các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi rủi ro đạo đức của nhân viên NHTM Việt Nam và những nhân tố ảnh hưởng tới việc thiết lập mô hình quản trị rủi ro đạo đức

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Greg Shaw tại NHTM Việt Nam - Báo cáo về mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw tại NHTM Việt Nam và bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm áp dụng mô hình trong thực tế Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về rủi ro đạo đức, quản trị rủi ro đạo đức và mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw - Báo cáo kết quả nghiên cứu triển khai áp dụng thử mô hình thử mô hình quản trị rủi ro đạo đức Greg Shaw đề xuất tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
26.	B2021.KHA.04: Nghiên cứu điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	PGS.TS. Lê Thanh Tâm		1/2021-12/2022	330	Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về hệ sinh thái Fintech, sự phát triển của hệ sinh thái Fintech, các điều kiện để tối ưu hóa các tác động tích cực và giảm thiểu tác động tiêu cực của sự phát triển hệ sinh thái Fintech tới tài chính toàn diện. - Báo cáo phân tích các kinh nghiệm quốc tế về điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech nhằm hỗ trợ tài chính toàn diện và rút ra bài học cho Việt Nam. -Báo cáo phân tích thực trạng hệ sinh thái Fintech hỗ trợ tài

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						chính toàn diện ở Việt Nam; các điều kiện cần và đủ để phát triển hệ sinh thái Fintech hỗ trợ tài chính toàn diện ở Việt Nam trong thời gian tới - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm tạo điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam
27.	B2021.KHA.05: Giải pháp Marketing xanh nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh của hệ thống bán lẻ thực phẩm tại các thành phố lớn ở Việt Nam	PGS.TS. Vũ Trí Dũng		1/2021-12/2022	340	-Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về marketing xanh; mức độ ảnh hưởng của marketing xanh đến hành vi mua xanh của người tiêu dùng thực phẩm Việt Nam. - Bản đề xuất giải pháp marketing xanh cho các chuỗi bán lẻ nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh của người tiêu dùng thực phẩm tại các Thành phố lớn của Việt Nam -Bản đề xuất chính sách và chương trình hành động nhằm thúc đẩy hành vi mua xanh sản phẩm thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam -
28.	B2021.KHA.06: Nghiên cứu các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế đêm ở Việt Nam	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sơn		1/2021-12/2022	220	-Báo cáo phân tích cơ sở khoa học về kinh tế đêm, các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế đêm; hệ tiêu chí đo lường kinh tế đêm và phát triển kinh tế đêm. - Bản đề xuất quan điểm định hướng, lộ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						trình và các giải pháp phát triển kinh tế đêm ở Việt Nam
29.	B2021.KHA.07: Thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện mua bán sáp nhập hướng tới công ty đại chúng ở Việt Nam.	PGS.TS. Trần Đăng Khâm		1/2021-12/2022	330	- Báo cáo phân tích tính đặc thù của hoạt động M&A của DN start-up; Nhân tố tác động tới DN start-up thực hiện M&A hướng tới công ty đại chúng. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy DN start-up thực hiện M&A hướng tới công ty đại chúng ở Việt Nam.
30.	B2022.KHA.01: Tác động của hoạt động ngoại khóa đến hoạt động khởi nghiệp của sinh viên đại học	TS. Nguyễn Thu Thủy		1/2022-12/2023	290	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
31.	B2022.KHA.02: Nâng cao sự hài lòng của người học và người sử dụng lao động đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao tại các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam	TS. Lương Thu Hà		1/2022-12/2023	200	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
32.	B2022.KHA.03: Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng đồng bằng sông Hồng	PGS.TS. Ngô Thị Phương Thảo		1/2022-12/2023	250	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
33.	B2022.KHA.04: Phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam: tiếp cận từ góc độ của người tiêu dùng và cộng đồng xã hội	PGS.TS Trương Đình Chiến		1/2022-12/2023	300	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
34.	B2022.KHA.05:Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam.	PGS. TS. Hồ Đình Bảo		1/2022-12/2023	240	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
35.	B2022.KHA.06: Nghiên cứu giải pháp tăng cường khả năng đạt ngưỡng quy mô tối ưu của các doanh nghiệp của Việt Nam	PGS. TS. Trần Thị Bích		1/2022-12/2023	240	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
36.	B2022.KHA.07: Nghiên cứu mô hình định giá tài sản tự động bằng phương pháp máy học trong các tổ chức tài chính	TS. Lê Đức Hoàng		1/2022-12/2023	290	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
37.	B2022.KHA.08:Nghiên cứu giải pháp tín dụng cho phát triển năng lượng tái tạo tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam	TS Đỗ Thị Thu Thủy		1/2022-12/2023	290	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
38.	B2022.KHA.09: Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học	PGS.TS. Vũ Minh Đức		1/2022-12/2023	500	Báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế.
D ĐỀ TÀI HỢP ĐỒNG VỚI BÊN NGOÀI						
I Đề tài cấp Bộ, ngành khác...						
39.	844.65.NV9.NEU.65-20: Tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp vùng, liên ngành.	PGS.TS. Trương Nam Thắng		04/2020 - 04/2021	936	
II Đề tài cấp tỉnh, thành phố, địa phương						
40.	46/HĐ-2019: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh	GS.TS. Ngô Thắng Lợi		07/2019 - 07/2021	700	Báo cáo Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bắc Ninh
41.	15/2019/HĐ-KHCN: Hợp tác công tư trong cung ứng dịch vụ công nông thôn tỉnh Nam Định	PGS.TS. Đặng Thị Lệ Xuân		09/2019 - 02/2021	615	-Hợp tác công tư trong cung ứng dịch vụ công nông thôn tỉnh Nam Định
42.	Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	TS. Đặng Thu Hương		03/2020 - 06/2021	2.156	Báo cáo Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng
43.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	ThS. Nguyễn Thị Thắm		06/2020 - 06/2022	821	Báo cáo Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
44.	16/ĐTKHVP/2020-2021: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.	PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc		08/2020 - 02/2022	298	Báo cáo Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.
E ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG						
I Đề tài viết bằng Tiếng Việt						
45.	KTQD/V2020.27: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm sức khỏe thương mại của người dân: Nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội	ThS. Nguyễn Xuân Tiếp		7/2020-7/2021	30	
46.	KTQD/V2020.28: Tác động của môi trường học tập đến việc học tiếng Anh của sinh viên bậc đại học- chương trình chất lượng cao tại trường đại học kinh tế quốc dân	ThS. Trịnh Thị Hạnh		7/2020-7/2021	30	
47.	KTQD/V2020.29: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nông sản sạch tại Hà Nội	TS. Đoàn Việt Dũng		7/2020-7/2021	30	
48.	KTQD/V2020.30: Ảnh hưởng của FDI đến tăng trưởng kinh tế bền vững ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Phạm Anh		7/2020-7/2021	30	
49.	KTQD/V2020.31: Việc làm và thu nhập của người lao động ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	ThS. Nguyễn Thị Hải Hạnh		7/2020-7/2021	30	
50.	KTQD/V2020.32: Nghiên cứu mô hình kinh kế trang trại trồng rừng bạch đàn tại tỉnh Bắc Giang	TS. Nguyễn Văn Hậu		7/2020-7/2021	30	
51.	KTQD/V2020.33: Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm trong học tập các môn Lý luận Chính trị của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Nguyễn Chí Thiện		7/2020-7/2021	30	
52.	KTQD/V2020.34: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chức cơ sở đảng tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.	ThS. NCS Lê Thị Hồng Thuận		7/2020-7/2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
53.	KTQD/V2020.35: Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân hiện nay	ThS. NCS Phí Thị Lan Phương		7/2020-7/2021	30	
54.	KTQD/V2020.36: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá vào xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam hiện nay	ThS. NCS. Nguyễn Thị Thắm		7/2020-7/2021	30	
55.	KTQD/V2020.37: Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho sinh viên tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong giai đoạn hiện nay	ThS. NCS. Nguyễn Văn Thuần		7/2020-7/2021	30	
56.	KTQD/V2020.38: Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội sau đại dịch Covid-19	TS. Mai Lan Hương		7/2020-7/2021	30	
57.	KTQD/V2020.39: Marketing tương tác trên nền tảng số nhằm gia tăng sự gắn kết và hài lòng của sinh viên tại TTrường đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Phạm Thị Kim Thanh		7/2020-7/2021	30	
58.	KTQD/V2020.40: Tác động của các nhân tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ đến hiệu quả kiểm soát nội bộ trong các công ty cổ phần Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Phương Lan		7/2020-7/2021	30	
59.	KTQD/V2020.41: Nghiên cứu các công cụ trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Python phục vụ cho việc giảng dạy các môn học liên ngành tại trường Đại học kinh tế quốc dân	ThS. Tống Thị Minh Ngọc		7/2020-7/2021	30	
60.	KTQD/V2020.42: Hiệu ứng kỳ nghỉ lễ trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Nghiên cứu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	ThS. Phạm Đan Khánh		7/2020-7/2021	30	
61.	KTQD/V2020.43: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát hành trái phiếu của doanh nghiệp Việt Nam	TS. Tô Văn Nhật		7/2020-7/2021	30	
62.	KTQD/V2020.44: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng tín dụng đen của sinh viên Việt Nam	ThS. NCS. Khúc Thế Anh		7/2020-7/2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
63.	KTQD/V2020.45: Kinh nghiệm chống rửa tiền (Anti-Money Laundering) từ thị trường chứng khoán thế giới và bài học cho Việt Nam	TS. Đỗ Thị Thu Thủy		7/2020-7/2021	30	
64.	KTQD/V2020.46: Các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận vốn từ ngân hàng thương mại của các doanh nghiệp siêu nhỏ	ThS. Lê Văn Chi		7/2020-7/2021	30	
65.	KTQD/V2020.47: Nghiên cứu và dự báo tác động của đại dịch COVID-19 đến tỷ giá hối đoái tại Việt Nam	ThS. Đặng Ngọc Biên		7/2020-7/2021	30	
66.	KTQD/V2020.48: Nghiên cứu hành vi chuyển đổi việc sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân tại các NHTM Việt Nam	ThS. Dương Thuý Hà		7/2020-7/2021	30	
67.	KTQD/V2020.49: Nghiên cứu mối quan hệ giữa giới và thù lao CEO đối với doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	ThS. Hoàng Thị Hồng Ngọc		7/2020-7/2021	30	
68.	KTQD/V2020.50: Quyết định tham gia hội, họ, phường, biểu ở nông thôn – trường hợp nghiên cứu tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	ThS. Đinh Hương Thảo		7/2020-7/2021	30	
69.	KTQD/V2020.51: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Đỗ Anh Đức		7/2020-7/2021	30	
70.	KTQD/V2020.52: Nghiên cứu các nhân tố vĩ mô tác động đến cấu trúc vốn các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS Trần Thị Lan Phương		7/2020-7/2021	30	
71.	KTQD/V2020.53: Chính sách phát triển hoạt động khoa học và công nghệ: Nghiên cứu tại các trường đại học khối kinh tế trong bối cảnh tự chủ	ThS. Bùi Thị Hương Thảo		7/2020-7/2021	30	
72.	KTQD/V2020.54: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên Chính quy khối không chuyên ngữ tại Đại học Kinh tế Quốc dân.	Ths. Phạm Thanh Nhân		7/2020-7/2021	30	
73.	KTQD/V2020.07NV: Phát triển mạng lưới cựu sinh viên	ThS. Nguyễn Hoàng Hà		7/2020-7/2021	30	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong bối cảnh Trường tự chủ, hội nhập					
74.	KTQD/V2020.08NV: Giải pháp sử dụng CNTT trong truyền thông tuyển sinh - Nghiên cứu tình huống tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Trương Đình Đức		7/2020-7/2021	30	
75.	KTQD/V2020.09NV: Đánh giá sự hài lòng của sinh viên trong học tập môn Bóng chuyền tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Lưu Vũ Lương		7/2020-7/2021	30	
76.	NEU-V2021.01: Các nguy cơ đe dọa đến tính độc lập của kiểm toán viên dưới góc nhìn của nhà đầu tư	TS. Nguyễn Thị Lan Anh		02/2021 – 02/2022	35	
77.	NEU-V2021.02: Hoàn thiện kiểm toán hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp do Kiểm toán nhà nước thực hiện	TS. Nguyễn Thị Thanh Diệp		02/2021 – 02/2022	35	
78.	NEU-V2021.03: Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán căn hộ du lịch (condotel) tại Việt Nam	ThS. Đào Thu Hà		02/2021 – 02/2022	35	
79.	NEU-V2021.04: Hoàn thiện các quy định pháp luật về hình phạt không phải là hình phạt tù đối với người phạm tội theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh		02/2021 – 02/2022	35	
80.	NEU-V2021.05: Nhân tố tác động tới huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp trong giai đoạn tăng trưởng tại Việt Nam	TS. Trần Thị Thu Hiền		02/2021 – 02/2022	35	
81.	NEU-V2021.06: Đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo Luật Cạnh tranh Việt Nam 2018	ThS. Trần Thị Nguyệt		02/2021 – 02/2022	35	
82.	NEU-V2021.07: Những nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Hà Hưng		02/2021 – 02/2022	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
83.	NEU-V2021.08: Nghiên cứu ảnh hưởng của cam kết của nhà quản trị cấp cao, các hoạt động quản trị nhân sự khi thực hành TQM đến sự hài lòng và lòng trung thành của người lao động tại các công ty may Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Liên Hương		02/2021 – 02/2022	35	
84.	NEU-V2021.09: Nghiên cứu các phương thức huy động tài chính cho đầu tư phát triển đô thị tại Việt Nam	Nguyễn Đức Kiên		02/2021 – 02/2022	35	
85.	NEU-V2021.10: Tác động của biến đổi khí hậu đến năng suất cây trồng chủ lực ở khu vực Đồng bằng sông Hồng	ThS. Nguyễn Đăng Khoa		02/2021 – 02/2022	35	
86.	NEU-V2021.11: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: nghiên cứu dưới góc độ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Mai Lan		02/2021 – 02/2022	35	
87.	NEU-V2021.12: Thu hút đầu tư trực tiếp của EU vào Việt Nam trong bối cảnh Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam-EU (EVIPA) có hiệu lực.	TS. Trần Thị Phương Mai		02/2021 – 02/2022	35	
88.	NEU-V2021.13: Nghiên cứu các nhân tố tác động tới đầu tư tài chính của các doanh nghiệp ngành Vật liệu xây dựng tại Việt Nam	ThS. Trạc Kim Ngân		02/2021 – 02/2022	35	
89.	NEU-V2021.14: Tác động của hình thức làm việc từ xa đến nhu cầu di chuyển và lựa chọn nơi ở của người lao động tại Việt Nam sau dịch bệnh Covid-19.	TS. Nguyễn Hữu Dũng		02/2021 – 02/2022	35	
90.	NEU-V2021.15: Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng tiền mặt trong thời gian dịch bệnh covid-19	CN. Trịnh Ngọc Thắng		02/2021 – 02/2022	35	
91.	NEU-V2021.16: Bước đầu xây dựng và khai thác ngữ liệu tiếng Việt điện tử lĩnh vực kinh tế.	ThS. Nguyễn Thị Thúy		02/2021 – 02/2022	35	
92.	NEU-V2021.17: Quá trình đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế	ThS. Nguyễn Thị Lê Thu		02/2021 – 02/2022	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay					
93.	NEU-V2021.18: Pháp luật về quyền được lao động và có việc làm của người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay	ThS. Nguyễn Thu Trang		02/2021 – 02/2022	35	
94.	NEU-V2021.19: Tác động của phát triển tài chính đến chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại của Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại Vietcombank	ThS. Nguyễn Thành Trung		02/2021 – 02/2022	35	
95.	NEU-V2021.01NV: Xây dựng Website phần mềm quản lý, đăng ký sử dụng phòng học nhóm Thư viện trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Nguyễn Trung Kiên		02/2021 – 02/2022	35	
96.	NEU-V2021.02NV: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào hàng ngũ Đảng của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân	TS. Phan Anh Tuấn		02/2021 – 02/2022	35	
97.	NEU-V2021.03NV: Nghiên cứu bài tập nâng cao thể lực chung cho sinh viên các lớp võ Taekwondo trường Đại học Kinh tế quốc dân	ThS. Nguyễn Kiêm Sao		02/2021 – 02/2022	35	
98.	NEU-V2021.04NV: Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển bóng đá trường Đại học Kinh tế Quốc dân”	CN. Lương Lê Ngọc Hải		02/2021 – 02/2022	35	
99.	NEU-V2021.05NV: Đánh giá kết quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá môn bóng đá trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Chu Đức Hiền		02/2021 – 02/2022	35	
100.	NEU-V2021.20.Nghiên cứu và đề xuất chỉ số tính năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong nông nghiệp – áp dụng tại Việt Nam	ThS. Lê Hoàng Minh Nguyệt		7/2021 – 7/2022	35	
101.	NEU-V2021.21.Nghiên cứu ảnh hưởng của tham nhũng và FDI tới sự phát triển của các ngành dịch vụ công tại các nước ASEAN	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp		7/2021 – 7/2022	35	
102.	NEU-V2021.22.Tác động của tín dụng vi mô chính thức đến	ThS. Ngô Quốc Dũng		7/2021 – 7/2022	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thu nhập bình quân hộ nghèo và cận nghèo ở Việt Nam					
103.	NEU-V2021.23.Nghiên cứu hành vi sử dụng facebook của sinh viên năm cuối ở các trường đại học - Nghiên cứu tình huống tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	CN. Vi Thanh Hà		7/2021 – 7/2022	35	
104.	NEU-V2021.24.Nghiên cứu các nhân tố tác động đến thị giá cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	ThS. Nguyễn Thu Hằng		7/2021 – 7/2022	35	
105.	NEU-V2021.25.Việc sử dụng ngữ nhập (Input) môn Ngoại ngữ 2–tiếng Trung Quốc đối với sinh viên Đại học kinh tế quốc dân trong hình thức học tập kết hợp (Blended learning)	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hòa		7/2021 – 7/2022	35	
106.	NEU-V2021.26.Đề xuất tiêu chí đánh giá phát triển đô thị theo hướng bền vững: áp dụng đánh giá tại thủ đô Hà Nội	TS. Bùi Thị Thanh Huyền		7/2021 – 7/2022	35	
107.	NEU-V2021.27.Nghiên cứu ứng dụng Python và hệ sinh thái của Python trong lĩnh vực tài chính	ThS. Cao Thị Thu Hương		7/2021 – 7/2022	35	
108.	NEU-V2021.28.Ảnh hưởng của phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến giá đất đô thị: Nghiên cứu tình huống tại Hà Nội	ThS. Nguyễn Thanh Lâm		7/2021 – 7/2022	35	
109.	NEU-V2021.29.Nghiên cứu cấu trúc đầu vào của tăng trưởng kinh tế Việt Nam dưới góc độ phát triển bền vững	TS. Phí Thị Hồng Linh		7/2021 – 7/2022	35	
110.	NEU-V2021.30.Việt Nam trong quá trình phát triển của Cộng đồng ASEAN	ThS. Nguyễn Thùy Linh		7/2021 – 7/2022	35	
111.	NEU-V2021.31.Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ giảng viên kiểm soát lớp học ngành Công nghệ thông tin theo thời gian thực tại Trường đại học Kinh tế Quốc dân.	ThS. Phạm Văn Minh		7/2021 – 7/2022	35	
112.	NEU-V2021.32.Giảng dạy môn Ngữ Âm thực hành cho sinh viên hệ chất lượng cao năm thứ nhất tại trường đại học Kinh	ThS. Chu Thị Kim Ngân		7/2021 – 7/2022	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Tế Quốc Dân: Thực trạng và giải pháp					
113.	NEU-V2021.33. Vai trò hỗ trợ của tổ chức trong việc thúc đẩy công bố quốc tế của giảng viên các trường đại học khối kinh tế khu vực Hà Nội	ThS. Trần Thị Kim Nhung		7/2021 – 7/2022	35	
114.	NEU-V2021.34. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội và giá trị định hướng thực hiện công bằng xã hội của Đảng, Nhà nước hiện nay	TS. Nguyễn Hồng Sơn		7/2021 – 7/2022	35	
115.	NEU-V2021.35. Ảnh hưởng của áp lực thể chế đến quyết định áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường tại các cơ sở lưu trú ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo		7/2021 – 7/2022	35	
116.	NEU-V2021.36. Hồ Chí Minh với vấn đề tự học và vận dụng cho sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy		7/2021 – 7/2022	35	
117.	NEU-V2021.37. Nâng cao năng lực tự chủ trong việc học tiếng Anh của sinh viên chất lượng cao năm thứ nhất trường Đại học kinh tế quốc dân	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang		7/2021 – 7/2022	35	
118.	NEU-V2021.38. Tư tưởng Hồ Chí Minh với định hướng đổi mới môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Quang Trung		7/2021 – 7/2022	35	
119.	NEU-V2021.39. Tác động của áp dụng thuế điện tử tới tuân thủ thuế của các doanh nghiệp: Nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội	ThS. Mạc Thị Hải Yến		7/2021 – 7/2022	35	
120.	NEU-V2021.40. Tác động của COVID-19 tới thị trường chứng khoán các nước trên thế giới	ThS. Lê Quốc Anh		7/2021 – 7/2022	35	
121.	NEU-V2021.41. Thúc đẩy chuỗi giá trị trong quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở Việt Nam	TS. Mai Quốc Bảo		7/2021 – 7/2022	35	
122.	NEU-V2021.42. Tăng cường hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho sinh viên chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Trương Văn Thanh		7/2021 – 7/2022	35	
123.	NEU-V2021.43. Nghiên cứu về hệ sinh thái khởi nghiệp của	ThS. Bùi Thái Thảo		7/2021 – 7/2022	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	nhóm dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La					
124.	NEU-V2021.44.Sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư trên thị trường bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp	ThS. Bùi Quỳnh Anh		7/2021 – 7/2022	35	
125.	NEU-V2021.45.Xây dựng văn hóa chính trị của sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân hiện nay.	TS. Lê Thị Hoa		7/2021 – 7/2022	35	
126.	NEU-V2021.06NV.Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị theo hình thức Blended learning tại trường Đại học Kinh tế quốc dân	ThS. Lương Việt Anh		7/2021 – 7/2022	35	
127.	NEU-V2021.07NV.Giải pháp đảm bảo tính liên chính trong đào tạo bậc Đại học tại chương trình CN. Quốc tế IBD@NEU của trường Đại học Kinh tế Quốc dân	CN. Nguyễn Thùy Chinh		7/2021 – 7/2022	35	
128.	NEU-V2021.08NV.Nghiên cứu, tổng hợp các công cụ xác định tính đạo văn trong học thuật ở một số trường đại học lớn trên thế giới và Việt Nam từ đó áp dụng cho NEU	ThS. Vương Thị Xuân Hương		7/2021 – 7/2022	35	
129.	NEU-V2021.09NV.Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho vận động viên đội tuyển Cầu lông trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ThS. Vũ Xuân Tình		7/2021 – 7/2022	35	
130.	NEU-V2021.10NV.Xây dựng kho tư liệu, phim ảnh phục vụ bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	TS. Nguyễn Thị Hoàn		7/2021 – 7/2022	35	
131.	NEU-V2022.01.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Hoàng Bích Phương		02/2022 – 02/2023	35	
132.	NEU-V2022.02.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Hoàng Văn Thắng		02/2022 – 02/2023	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
133.	NEU-V2022.03.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Nguyễn Chí Thiện		02/2022 – 02/2023	35	
134.	NEU-V2022.04.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Phạm Văn Nghĩa		02/2022 – 02/2023	35	
135.	NEU-V2022.05.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Lương Văn Long		02/2022 – 02/2023	35	
136.	NEU-V2022.06.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Phương Thu		02/2022 – 02/2023	35	
137.	NEU-V2022.07.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Trần Thị Thùy Linh		02/2022 – 02/2023	35	
138.	NEU-V2022.08.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Nguyễn Hữu Công		02/2022 – 02/2023	35	
139.	NEU-V2022.09.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết		02/2022 – 02/2023	35	
140.	NEU-V2022.10.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Dương Thị Hoa		02/2022 – 02/2023	35	
141.	NEU-V2022.11.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Trần Thị Huyền Trang		02/2022 – 02/2023	35	
142.	NEU-V2022.12.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Lê Thị Anh		02/2022 – 02/2023	35	
143.	NEU-V2022.13.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Trần Thị Thu Huyền		02/2022 – 02/2023	35	
144.	NEU-2022.01NV.Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Chung		02/2022 – 02/2023	35	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
II Đề tài viết bằng tiếng Anh						
145.	KTQD/E2020.18: PhD students' satisfaction with supervisors in terms of the academic interaction between supervisors and PhD students: An empirical study at Vietnamese universities Sự hài lòng của nghiên cứu sinh đối với người hướng dẫn khoa học trong trao đổi học thuật: Nghiên cứu thực nghiệm tại các trường Đại học tại Việt Nam	ThS. NCS. Lê Thị Thu Mai		7/2020-7/2021	45	
146.	KTQD/E2020.19: The factors affecting the income of migrant workers in the informal sector of economy in Hanoi Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của lao động di cư khu vực kinh tế phi chính thức tại Hà Nội	TS. Nguyễn Minh Thu		7/2020-7/2021	40	
147.	KTQD/E2020.20: Evaluation of student's satisfaction with online learning Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với hình thức học trực tuyến	ThS. Nguyễn Huyền Trang		7/2020-7/2021	40	
148.	KTQD/E2020.21: Portfolio selection using Bayesian method: An empirical study in Vietnam. Sử dụng phương pháp Bayes trong lựa chọn danh mục đầu tư: một nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	Phạm Thị Nga		7/2020-7/2021	40	
149.	KTQD/E2020.22: Impact of internal control effectiveness on accounting information system quality: The case of enterprises in Hanoi Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	TS. Hà Hồng Hạnh		7/2020-7/2021	40	
150.	KTQD/E2020.23: The impact of provincial institutional quality and capital structure on firm efficiency in Vietnam	TS. Trần Phước Huy		7/2020-7/2021	40	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Mối quan hệ giữa Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp với chất lượng thể chế cấp tỉnh và cấu trúc vốn của các doanh nghiệp tại Việt Nam					
151.	KTQD/E2020.24: The effect of capital on profitability of Vietnamese commercial banks Tác động của vốn chủ sở hữu đến lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ThS. Ngô Thanh Xuân		7/2020-7/2021	40	
152.	KTQD/E2020.25: A Study on Women Entrepreneurship in a New Era of Vietnamese Transitional Market Economy Nghiên cứu về khởi nghiệp của phụ nữ trong bối cảnh mới của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay	ThS. Nguyễn Văn Đại		7/2020-7/2021	40	
153.	KTQD/E2020.26: Study on the customer journey's touchpoints that influence the decisions to use education service – case studies of music education center in Hanoi Nghiên cứu các yếu tố điểm chạm trong hành trình khách hàng ảnh hưởng tới quyết định sử dụng dịch vụ đào tạo - nghiên cứu điển hình tại các trung tâm dạy âm nhạc tại Hà Nội	ThS. Hoàng Tuấn Dũng		7/2020-7/2021	40	
154.	NEU-E2021.01: Barriers in improving labor productivity in supporting industry enterprises in the field of mechanical engineering in Hanoi and proposing solutions (Rào cản trong cải thiện năng suất lao động tại các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo trên địa bàn Hà Nội và đề xuất giải pháp)	TS. Vũ Tuấn Anh		1/2021-1/2022	45	
155.	NEU-E2021.02: Determinants of online learning efficiency during Covid – 19 pandemic in the view of faculty: Empirical of economics universities in Hanoi (Nhân tố ảnh hưởng tới	ThS. Phạm Thu Vân		1/2021-1/2022	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hiệu quả của việc ứng dụng giảng dạy trực tuyến trong giai đoạn dịch Covid – 19 dưới góc nhìn của giảng viên đại học: Nghiên cứu trong các trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn Hà Nội)					
156.	NEU-E2021.03: Applying International Financial Reporting Standards to Derivative Accounting in Vietnamese Energy Enterprises (Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào kế toán công cụ tài chính phái sinh tại các doanh nghiệp ngành năng lượng Việt Nam)	TS. Hà Thị Phương Dung		1/2021-1/2022	45	
157.	NEU-E2021.04: A study on the satisfaction and performance of the first year students of Advanced Education Program at National Economics University when applying Internet in teaching listening skills (Nghiên cứu về sự hài lòng và kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất chương trình tiên tiến trường đại học Kinh tế quốc dân khi áp dụng Internet vào việc giảng dạy kỹ năng nghe)	ThS. Nguyễn Đỗ Hương Giang		1/2021-1/2022	45	
158.	NEU-E2021.05: The construction of online Professional Learning Community for English Teachers at National Economics University from the perspective of Activity Theory (Xây dựng cộng đồng học tập phát triển chuyên môn trực tuyến cho giảng viên dạy Tiếng Anh ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ quan điểm Lý thuyết Hoạt động)	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1/2021-1/2022	45	
159.	NEU-E2021.06: A fuzzy-ahp method for foreign direct investors' evaluation and selection problem: the case of Vietnam (ứng dụng phương	ThS. Nguyễn Duy Tuấn		1/2021-1/2022	45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	pháp fuzzy-ahp trong việc đánh giá và lựa chọn phương án đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài: phân tích trường hợp của Việt Nam					
160.	NEU-E2021.07: Evaluation of using English as a medium of instruction (EMI) on teaching academic subjects at the National Economics University (Đánh giá việc sử dụng tiếng anh trong giảng dạy các môn chuyên ngành tại trường Đại học Kinh tế quốc dân)	ThS. Nguyễn Thị Thiên Hương		1/2021-1/2022	45	
161.	NEU-E2021.08: Determinants of monetary control under the context of the digital economy in Vietnam (Các nhân tố tác động đến quản lý tiền tệ trong điều kiện nền kinh tế số ở Việt Nam)	TS. Trương Thị Hoài Linh		1/2021-1/2022	45	
162.	NEU-E2021.09.Factors influencing sustainability reporting by Vietnamese listed companies (Các nhân tố tác động đến Báo cáo phát triển bền vững của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	TS. Nguyễn Thị Mai Anh			45	
163.	NEU-E2021.10.Factors affecting student motivation to learn English in blended learning (Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập tiếng Anh của sinh viên khi áp dụng mô hình học kết hợp)	ThS. Trần Minh Châu			45	
164.	NEU-E2021.11.The effect of audit quality on earning management: An Empirical Analysis of Listing Event (Ảnh hưởng của chất lượng kiểm toán tới điều chỉnh lợi nhuận: Nghiên cứu tại sự kiện niêm yết)	ThS. Dương Thị Chi			45	
165.	NEU-E2021.12.The impact of the method presenting of cash flow statements of Vietnamese firms on the decisions of the lending institutions (Tác động	TS. Nguyễn Đức Dũng			45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	của phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các doanh nghiệp Việt Nam đến quyết định của tổ chức cho vay)					
166.	NEU-E2021.13.Learning in networks and firm-level upgrading: the case of garment companies in Vietnam (Học hỏi trong mạng lưới và nâng cấp ở cấp độ doanh nghiệp tại một số doanh nghiệp may Việt Nam)	ThS. Lê Thị Thái Hà			45	
167.	NEU-E2021.14.Factors affecting the meeting planners' incentive travel selection decision: A case study of Hanoi, Vietnam (Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn hình thức du lịch khen thưởng của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội)	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			45	
168.	NEU-E2021.15. An Economic Analysis for Climate Proofing Measures in Cai Lon – Cai Be Sluice Gates, Kien Giang Province (Phân tích kinh tế các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho công trình cống kiểm soát mặn Cái Lớn – Cái Bé, tỉnh Kiên Giang)	TS. Nguyễn Diệu Hằng			45	
169.	NEU-E2021.16.The Impact of Regional Institution on Attracting Foreign Direct Investment: Evidence from Vietnam (Nghiên cứu tác động của thể chế địa phương đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam)	ThS. Đinh Viết Hoàng			45	
170.	NEU-E2021.17.Researching school psychology of students at National Economics University: the current situation and issues (Nghiên cứu tham vấn tâm lý học đường tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Thực trạng và vấn đề đặt ra)	TS. Nguyễn Thị Huyền			45	
171.	NEU-E2021.18.Teachers enhance students' well-being: An application of transformative service research	TS. Vũ Hoàng Linh			45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	in Vietnam's education Giảng viên nâng cao phúc lợi của sinh viên: Một ứng dụng của nghiên cứu dịch vụ chuyển đổi trong giáo dục Việt Nam					
172.	NEU-E2021.19.Impact of economic policy on cash holdings: Evidence from Vietnam (Tác động của chính sách kinh tế đến lượng tiền mặt nắm giữ: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam)	TS. Trần Phi Long			45	
173.	NEU-E2021.20.Investment Climate, Productivity and Exports: Empirical evidence from Vietnam (Nghiên cứu về mối quan hệ giữa môi trường đầu tư, năng suất lao động và hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam)	ThS. Nguyễn Nguyệt Minh			45	
174.	NEU-E2021.21.Improving criteria for the government's debt assessment in performance audits conducted by the State Audit of Vietnam (Hoàn thiện tiêu chí đánh giá nợ công trong kiểm toán hoạt động do Kiểm toán nhà nước Việt Nam thực hiện)	TS. Đoàn Thanh Nga			45	
175.	NEU-E2021.22.Barriers for Green supply chain management implementation: Case of Agriculture Enterprises/Organizations in Vietnam (Rào cản thực hành quản trị chuỗi cung ứng xanh: Nghiên cứu điển hình các doanh nghiệp ngành Nông nghiệp ở Việt Nam)	TS. Nguyễn Bích Ngọc			45	
176.	NEU-E2021.23.Financing Higher Education in Vietnam (Đầu tư tài chính cho giáo dục đại học ở Việt Nam)	TS. Nguyễn Hoàng Oanh			45	
177.	NEU-E2021.24.Factors affecting applicability success ABC costing method – Empirical evidence from Vietnamese manufacturing enterprises (Nhân tố tác động	TS. Nguyễn La Soa			45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đến khả năng vận dụng thành công phương pháp kế toán ABC – Trường hợp nghiên cứu tại các công ty sản xuất ở Việt Nam)					
178.	NEU-E2021.25.Relationship between minority shareholder rights and dividend policy: Evidence from Vietnam (Nghiên cứu mối quan hệ giữa quyền bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ và chính sách cổ tức: Bằng chứng từ Việt Nam)	ThS.Trần Minh Tuấn			45	
179.	NEU-E2021.26.Motivation mechanisms for the promotion of studying English pronunciation skills among NEU freshmen (Cơ chế tạo động lực thúc đẩy việc học tập và rèn luyện kỹ năng phát âm Tiếng Anh của sinh viên năm nhất tại trường Đại học Kinh tế quốc dân)	ThS.Lê Anh Thơ			45	
180.	NEU-E2021.27.Open innovation in Vietnam Science and technology enterprises (Đổi mới sáng tạo mở trong các doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam)	ThS.Trần Lan Hương			45	
181.	NEU-E2021.28.The relationship between corporate executive's perceptions of IFRS and their intention to apply: Empirical evidence from Vietnam (Nghiên cứu mối quan hệ giữa nhận thức của nhà quản trị doanh nghiệp đối với IFRS và ý định áp dụng của họ: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam)	TS. Lê Ngọc Thăng			45	
182.	NEU-E2021.29.The impact of earnings management on equity liquidity: Empirical evidence from non-financial firms listed in Vietnam (Nghiên cứu tác động của điều chỉnh lợi nhuận đến tính thanh khoản của vốn chủ sở hữu: Bằng chứng thực nghiệm từ các công ty phi	TS. Lê Quỳnh Liên			45	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam).					
183.	NEU-E2022.01. Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Lê Thị Thu Mai		02/2022 – 02/2023	45	
184.	NEU-E2022.02. Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm		02/2022 – 02/2023	45	
185.	NEU-E2022.03. Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	TS. Đặng Thị Kim Thoa		02/2022 – 02/2023	45	
186.	NEU-E2022.04. Đánh giá hiện tượng thông tin bất đối xứng trong bảo hiểm y tế tự nguyện ở Việt Nam	ThS. Đỗ Minh Diệp		02/2022 – 02/2023	45	
F NHÓM CÔNG BỐ QUỐC TẾ						
1.	CBQT1.2020.01	PGS. TS Phan Thị Thục Anh		1/2020-12/2022	250	
2.	CBQT1.2020.02	ThS.NCS Dương Công Doanh		1/2020-12/2022	250	
3.	CBQT1.2020.03	GS. TS Nguyễn Quang Dong		1/2020-12/2022	250	
4.	CBQT1.2020.04	ThS Nguyễn Thị Kim Dung		1/2020-12/2022	250	
5.	CBQT1.2020.05	TS Nguyễn Quang Dũng		1/2020-12/2022	250	
6.	CBQT1.2020.06	TS Lê Thanh Hà		1/2020-12/2022	250	
7.	CBQT1.2020.24	PGS.TS Hà Quỳnh Hoa		1/2020-12/2022	250	
8.	CBQT1.2020.07	PGS.TS Lê Quốc Hội		1/2020-12/2022	250	
9.	CBQT1.2020.08	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Huệ		1/2020-12/2022	250	
10.	CBQT1.2020.10	ThS Nguyễn Thanh Hương		1/2020-12/2022	250	
11.	CBQT1.2020.11	TS Nguyễn Thị Phương Linh		1/2020-12/2022	250	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
12.	CBQT1.2020.12	PGS.TS Nguyễn Minh Ngọc		1/2020-12/2022	250	
13.	CBQT1.2020.13	TS Trần Huy Phương		1/2020-12/2022	250	
14.	CBQT1.2020.14	TS Vũ Hùng Phương		1/2020-12/2022	250	
15.	CBQT1.2020.15	PGS.TS Lê Trung Thành		1/2020-12/2022	250	
16.	CBQT1.2020.16	TS Trần Tất Thành		1/2020-12/2022	250	
17.	CBQT1.2020.17	TS Bạch Ngọc Thắng		1/2020-12/2022	250	
18.	CBQT1.2020.18	ThS.NCS Lê Thu Thủy		1/2020-12/2022	250	
19.	CBQT1.2020.19	ThS Phạm Trần Minh Trang		1/2020-12/2022	250	
20.	CBQT1.2020.20	ThS Phan Thu Trang		1/2020-12/2022	250	
21.	CBQT1.2020.21	TS Nguyễn Trung Tuấn		1/2020-12/2022	250	
22.	CBQT1.2020.22	TS Nguyễn Thị Cẩm Vân		1/2020-12/2022	250	
23.	CBQT1.2020.23	TS Nguyễn Thị Hải Yến		1/2020-12/2022	250	
24.	CBQT2.2020.01	TS Vũ Tuấn Anh		1/2020-12/2022	150	
25.	CBQT2.2020.02	PGS. TS Nguyễn Hữu Ánh		1/2020-12/2022	150	
26.	CBQT2.2020.03	PGS.TS Phạm Hồng Chương		1/2020-12/2022	150	
27.	CBQT2.2020.05	PGS. TS Phạm Đức Cường		1/2020-12/2022	150	
28.	CBQT2.2020.06	PGS.TS Trần Mạnh Dũng		1/2020-12/2022	150	
29.	CBQT2.2020.07	GS.TS Nguyễn Thành Độ		1/2020-12/2022	150	
30.	CBQT2.2020.08	TS Nguyễn Thị Hải Đường		1/2020-12/2022	150	
31.	CBQT2.2020.09	PGS.TS Đỗ Thị Hải Hà		1/2020-12/2022	150	
32.	CBQT2.2020.10	TS Nguyễn Thị Hào		1/2020-12/2022	150	
33.	CBQT2.2020.11	TS Nguyễn Thanh Hiếu		1/2020-12/2022	150	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
34.	CBQT2.2020.12	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu		1/2020-12/2022	150	
35.	CBQT2.2020.14	Tiến sỹ Phạm Minh Hoàn		1/2020-12/2022	150	
36.	CBQT2.2020.15	TS Lê Đức Hoàng		1/2020-12/2022	150	
37.	CBQT2.2020.16	TS Đinh Thế Hùng		1/2020-12/2022	150	
38.	CBQT2.2020.17	PGS.TS Nguyễn Vũ Hùng		1/2020-12/2022	150	
39.	CBQT2.2020.18	TS Nguyễn Xuân Hưng		1/2020-12/2022	150	
40.	CBQT2.2020.19	TS Trần Khánh Hưng		1/2020-12/2022	150	
41.	CBQT2.2020.21	ThS Tôn Thị Thanh Huyền		1/2020-12/2022	150	
42.	CBQT2.2020.22	PGS. TS Phan Trung Kiên		1/2020-12/2022	150	
43.	CBQT2.2020.23	PGS.TS Nguyễn Thị Minh		1/2020-12/2022	150	
44.	CBQT2.2020.24	TS Nguyễn Thị Xuân Mai		1/2020-12/2022	150	
45.	CBQT2.2020.25	PGS. TS Trần Văn Nam		1/2020-12/2022	150	
46.	CBQT2.2020.26	PGS.TS Trương Thị Nam Thắng		1/2020-12/2022	150	
47.	CBQT2.2020.27	TS Đàm Sơn Toại		1/2020-12/2022	150	
48.	CBQT2.2020.28	TS Trần Trung Tuấn		1/2020-12/2022	150	
49.	CBQT2.2020.29	ThS. NCS Vũ Thị Thúy Vân		1/2020-12/2022	150	
50.	CBQT2.2020.30	TS Vũ Ngọc Xuân		1/2020-12/2022	150	
51.	CBQT1.2021.01	PGS.TS Phạm Thị Bích Chi		1/2021-12/2023	250	
52.	CBQT1.2021.02	PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Dung		1/2021-12/2023	250	
53.	CBQT1.2021.03	GS.TS Trần Thọ Đạt		1/2021-12/2023	250	
54.	CBQT1.2021.04	TS Phan Thị Thanh Hoa		1/2021-12/2023	250	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
55.	CBQT1.2021.05	TS Trần Thị Lan Hương		1/2021-12/2023	250	
56.	CBQT1.2021.06	TS Đặng Huy Ngân		1/2021-12/2023	250	
57.	CBQT1.2021.07	TS Đỗ Hồng Nhung		1/2021-12/2023	250	
58.	CBQT1.2021.08	TS Dương Đức Tâm		1/2021-12/2023	250	
59.	CBQT1.2021.09	TS Hà Ngọc Thắng		1/2021-12/2023	250	
60.	CBQT1.2021.10	TS Nguyễn Mạnh Thế		1/2021-12/2023	250	
61.	CBQT1.2021.11	PGS.TS Vũ Huy Thông		1/2021-12/2023	250	
62.	CBQT2.2021.01	TS Dương Văn Bảy		1/2021-12/2023	150	
63.	CBQT2.2021.02	GS.TS Mai Ngọc Cường		1/2021-12/2023	150	
64.	CBQT2.2021.03	TS Trần Thị Huyền Trang		1/2021-12/2023	150	
65.	CBQT2.2021.04	TS Hoàng Thị Thu Hà		1/2021-12/2023	150	
66.	CBQT2.2021.05	TS Lương Thu Hà		1/2021-12/2023	150	
67.	CBQT2.2021.06	TS Đoàn Xuân Hậu		1/2021-12/2023	150	
68.	CBQT2.2021.07	TS Phan Thị Thu Hiền		1/2021-12/2023	150	
69.	CBQT2.2021.08	TS Phạm Ngọc Hưng		1/2021-12/2023	150	
70.	CBQT2.2021.09	TS Trần Mạnh Linh		1/2021-12/2023	150	
71.	CBQT2.2021.10	PGS.TS Vũ Hoàng Ngân		1/2021-12/2023	150	
72.	CBQT1.2021.12	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh		7/2021-6/2024	250	
73.	CBQT1.2021.13	TS Lương Thái Bảo		7/2021-6/2024	250	
74.	CBQT1.2021.14	PGS.TS Lê Quang Cảnh		7/2021-6/2024	250	
75.	CBQT1.2021.15	PGS.TS Phạm Hồng Chương		7/2021-6/2024	250	
76.	CBQT1.2021.16	TS Đinh Lê Hải Hà		7/2021-6/2024	250	
77.	CBQT1.2021.17	TS Nguyễn Thị Thanh Huyền		7/2021-6/2024	250	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
78.	CBQT1.2021.18	TS Phạm Lan Hương		7/2021-6/2024	250	
79.	CBQT1.2021.19	PGS.TS Đỗ Hương Lan		7/2021-6/2024	250	
80.	CBQT1.2021.20	TS Nguyễn Tuấn Long		7/2021-6/2024	250	
81.	CBQT1.2021.21	TS Phạm Thị Hồng Thắm		7/2021-6/2024	250	
82.	CBQT1.2021.22	GS.TS Nguyễn Văn Thắng		7/2021-6/2024	250	
83.	CBQT1.2021.23	TS Nguyễn Thu Thủy		7/2021-6/2024	250	
84.	CBQT2.2021.11	TS Ngô Quỳnh An		7/2021-6/2024	150	
85.	CBQT2.2021.12	TS Hà Hồng Hạnh		7/2021-6/2024	150	
86.	CBQT2.2021.13	TS Nguyễn Hà Linh		7/2021-6/2024	150	
87.	CBQT2.2021.14	TS Phan Hồng Mai		7/2021-6/2024	150	
88.	CBQT2.2021.15	PGS.TS Bùi Huy Nhượng		7/2021-6/2024	150	
89.	CBQT2.2021.16	TS Nguyễn Xuân Thắng		7/2021-6/2024	150	
90.	CBQT2.2021.17	TS Nguyễn Thị Thương		7/2021-6/2024	150	
91.	CBQT1.2022.01	TS Dương Thị Vân Anh		1/2022-12/2024	250	
92.	CBQT1.2022.02	TS Lê Thanh Hà		1/2022-12/2024	250	
93.	CBQT1.2022.03	TS Nguyễn Văn Hậu		1/2022-12/2024	250	
94.	CBQT1.2022.04	TS Lương Thị Thu Hằng		1/2022-12/2024	250	
95.	CBQT1.2022.05	GS.TS Hoàng Văn Hoa		1/2022-12/2024	250	
96.	CBQT1.2022.06	TS Phạm Đan Khánh		1/2022-12/2024	250	
97.	CBQT1.2022.07	TS Ngô Thị Việt Nga		1/2022-12/2024	250	
98.	CBQT1.2022.08	TS Vũ Trọng Nghĩa		1/2022-12/2024	250	
99.	CBQT1.2022.09	TS Trần Huy Phương		1/2022-12/2024	250	
100.	CBQT1.2022.10	TS Phùng Thanh Quang		1/2022-12/2024	250	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
101.	CBQT1.2022.11	TS Nguyễn Công Thành		1/2022-12/2024	250	
102.	CBQT1.2022.12	PGS.TS Đinh Đức Trường		1/2022-12/2024	250	
103.	CBQT1.2022.13	TS Nguyễn Thị Vi		1/2022-12/2024	250	
104.	CBQT2.2022.01	TS Khúc Thế Anh		1/2022-12/2024	150	
105.	CBQT2.2022.02	GS.TS Nguyễn Thành Độ		1/2022-12/2024	150	
106.	CBQT2.2022.03	TS Lê Anh Đức		1/2022-12/2024	150	
107.	CBQT2.2022.04	TS Phùng Minh Đức		1/2022-12/2024	150	
108.	CBQT2.2022.05	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu		1/2022-12/2024	150	
109.	CBQT2.2022.06	TS Hoàng Thị Huệ		1/2022-12/2024	150	
110.	CBQT2.2022.07	TS Lê Thuỷ Hương		1/2022-12/2024	150	
111.	CBQT2.2022.08	TS Hoàng Đức Mạnh		1/2022-12/2024	150	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2017	Công nhận	Số 14/NQ-HĐKĐCL, ngày 24/7/2017	Công nhận đạt	8/9/2017	8/9/2022
2	Kinh doanh quốc tế	2021	Công nhận	Số 72/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	30/8/2021	30/8/2026
3	Kinh tế học	2021	Công nhận	Số 73/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	30/8/2021	30/8/2026
4	Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh	2021	Công nhận	Số 74/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	30/8/2021	30/8/2026
5	Marketing	2022	Công nhận	Số 99/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	6/5/2022	6/5/2027
6	Quản trị khách sạn	2022	Công nhận	Số 100/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	6/5/2022	6/5/2027
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2022	Công nhận	Số 101/NQ-HĐKĐCL	Công nhận đạt	6/5/2022	6/5/2027
8	Tài chính tiên tiến	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
9	Kế toán tiên tiến	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
10	Kinh doanh quốc tế chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
11	Marketing chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
12	Ngân hàng chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
13	Kinh tế đầu tư chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
14	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
15	Kiểm toán chất lượng cao	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
16	POHE Quản trị khách sạn	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
17	POHE Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026
18	Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh	2021	Công nhận		Công nhận đạt	17/11/2021	17/11/2026